

UBND TỈNH KON TUM
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, Sở Tư pháp nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh⁽¹⁾: “*Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” (sau đây gọi tắt là *dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽²⁾, Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là *Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền, sự cần thiết ban hành

Điểm a, khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 quy định:

“1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

a) Dự án quy định tại khoản 27 Điều 79 của Luật này mà được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết: “*Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban

⁽¹⁾ Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tại Công văn số 3435/SKHĐT-ĐT ngày 01 tháng 11 năm 2024.

⁽²⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020

hành văn bản quy phạm pháp luật⁽³⁾; đúng với Thông báo số 48/TB-TTHĐND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung sau:

3.1. Khoản 1 Điều 3 dự thảo dự kiến: *“Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp nội dung quy định tại Nghị quyết này chưa phù hợp với quy định tại văn bản do cơ quan trung ương ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tổ chức thực hiện theo quy định tại văn bản do trung ương ban hành... đảm bảo theo quy định của pháp luật”*. Sở Tư pháp nhận thấy quy định trên là không cần thiết. Cụ thể, theo quy định tại khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có giá trị pháp lý cao hơn. Vì vậy, khi quy định trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp với quy định tại văn bản do cơ quan trung ương mới ban hành thì đương nhiên phải áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương. Bên cạnh đó, theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, khi văn bản được rà soát không phù hợp với văn bản được sử dụng làm căn cứ để rà soát thì phải tiến hành xử lý bằng một trong các hình thức được quy định tại Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Do quy định trên là không cần thiết nên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, loại bỏ.

⁽³⁾ Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng tại Thông báo số 48/TB-TTHĐND ngày 15 tháng 7 năm 2024.

3.2. Theo dự kiến tại khoản 3 Điều 3 dự thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết từ ngày 01 tháng 12 năm 2024. Việc cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁴⁾. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, nghị quyết không được Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ vào thời điểm Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời điểm Nghị quyết có hiệu lực đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁵⁾.

3.3. Một trong các cơ quan nhận văn bản (*tại phần Nơi nhận*) là: “*Chi cục Văn thư- Lưu trữ tỉnh*”. Hiện nay, đơn vị này không còn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ tên đơn vị lưu trữ hiện nay của tỉnh để chỉnh lý tên cơ quan nhận văn bản cho phù hợp.

3.4. Đối với các tiêu chí quyết định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trên cơ sở tổng kết, đánh giá việc đấu thầu sử dụng đất, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh thời gian qua và các điều kiện khác để cân nhắc, tính toán, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cho phù hợp với thực tiễn (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với nội dung này*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁶⁾; và Mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, để kết thúc điểm trong khoản, cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng dấu chấm phẩy (;); điểm cuối cùng của khoản sử dụng dấu chấm (.).

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo

⁽⁴⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁽⁵⁾ Thời điểm có hiệu lực của văn bản không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành.

⁽⁶⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

Nghị quyết trên Công thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **đủ điều kiện trình** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận trước khi quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁷⁾ (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, **đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi** theo quy định tại khoản 5 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁸⁾.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng

⁽⁷⁾ Tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 122 được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

⁽⁸⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.